

Bản án số: 71/2019/HS-PT

Ngày 12 – 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Thu Th, Nguyễn Phương H do có kháng cáo của bị cáo Lê Thu Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện TVT.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên : **Lê Thu Th** - sinh ngày 30-12-2000; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: CM; Nơi cư trú: khóm 10, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Hoàng và bà Võ Trúc L; Chồng, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú ngày 24-12-2018 cho đến nay (Bị cáo tại ngoại có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thu Th là Luật sư Ngô Đình Chiến – Văn phòng luật sư Ngô Đình Chiến – Thuộc đoàn luật sư tỉnh CM.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Phương H, không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại: Nguyễn Văn B (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Văn Ng – sinh năm 1978, trú tại ấp Kinh Hăng C, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị Nh, sinh năm 1976 (có mặt)

2. Võ Chúc L, sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng trú tại khóm 10, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương H và Lê Thu Th là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Khoảng 6 giờ 45 phút ngày 29-10-2018, Nguyễn Phương H tự ý lấy xe mô tô hiệu SH MODE, biển kiểm soát 69N1-296.64 của Phạm Thị Nh (mẹ ruột H) đến nhà Lê Thu Th ở khóm 10, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh CM. Mặc dù biết rõ Lê Thu Th chưa có giấy phép lái xe nhưng H vẫn giao xe mô tô trên cho Th điều khiển chở H đến huyện TVT, tỉnh CM để khám bệnh.

Khi đến cầu Công Nghiệp thuộc ấp Công Nghiệp A, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM thì Th phát hiện ông Nguyễn Văn B đang đạp xe khoảng giữa cầu, chưa tránh về bên lề phải. Th điều khiển xe mô tô vượt qua xe ông B nhưng không ra tín hiệu đèn, còi thì đụng vào vè sau của bánh xe đạp, làm ông B té đập đầu xuống lộ bị thương được gia đình đưa đi điều trị. Đến ngày 27-11-2018 ông B tử vong tại Bệnh viện đa khoa CM do chấn thương sọ não hở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thu Th phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", Nguyễn Phương H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thu Th 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 100 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh CM được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Phương H cho Ủy ban nhân dân thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh CM giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 19/3/2019 bị cáo Lê Thu Th có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thu Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo áp dụng thêm Điều 65 cho bị cáo Th được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Th, giữ y bản án sơ thẩm về hình phạt không cho bị cáo Th được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thu Th thừa nhận: Khoảng 6 giờ 45 phút ngày 29-10-2018, Nguyễn Phương H điều khiển xe mô tô hiệu SH MODE, biển kiểm soát 69N1-296.64 của Phạm Thị Nh là mẹ ruột H đến nhà bị cáo Th chơi, sau đó nhờ bị cáo Th chở đến huyện TVT để khám bệnh, mặc dù biết rõ bị cáo Th không có giấy phép lái xe nhưng H dẫn đưa xe cho bị cáo Th lái.

Khi bị cáo đang điều khiển xem đến cầu Công Nghiệp thuộc ấp Công Nghiệp A, xã KH, huyện TVT, tỉnh CM thì bị cáo phát hiện ông Nguyễn Văn B đang đạp xe khoảng giữa cầu, chưa tránh về bên lề phải. Th điều khiển xe mô tô vượt lên xe ông B thì đụng vào về sau của bánh xe đạp, làm ông B té đập đầu xuống lộ bị thương được gia đình đưa đi điều trị. Đến ngày 27-11-2018 ông B tử vong tại Bệnh viện đa khoa CM do chấn thương sọ não hở.

Lời khai nhận tội của bị cáo Th phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Lời khai của những người có mặt tại hiện trường vụ án và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT xét xử bị cáo Th về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Th thấy rằng: Hành vi điều khiển xe mô tô khi bị cáo Th chưa có giấy phép lái xe là không đúng quy định, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện lưu thông đường bộ. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo điều khiển xe vượt xe không đúng quy định tại Điều 14 của Luật giao thông đường bộ nên đụng vào xe của bị hại, làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đã tước đi vĩnh viễn mạng sống của bị hại; gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại.

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, đồng thời bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng, bà cố là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Thấy rằng bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Th theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cũng như đã cân nhắc tính chất mức độ hậu quả từ

hành vi bị cáo Th đã gây ra, đồng thời có xem xét tại thời điểm phạm tội bị cáo Th là người chưa thành niên để áp dụng Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Th.

Mặc dù bị cáo Th có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng xét mức hình phạt án sơ thẩm tuyên 09 tháng tù đối với bị cáo là đã tương xứng như nhận định trên vì đã dưới mức khởi điểm tại khung 2 của Điều luật quy định (từ 03 năm đến 10 năm). Án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Th là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu địa phương về phòng chống tội phạm vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đang ngày càng gia tăng hiện nay mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chủ quan của người tham gia giao thông không chấp hành đúng qui định của Luật giao thông . Do vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Th không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh CM là phù hợp.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Th phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác theo quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thu Th.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TVT.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thu Th 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Th chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Thu Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Tòa án nhân dân huyện TVT;
- Công an huyện TVT;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Châu Minh Hoàng